

Số: 20/2019/QĐST-DS

Phú Quốc, ngày 07 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2018/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Lệ X**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Dương Đông, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: Ông **Nguyễn Chí N**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp An Phú, xã An Thạnh Tây, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

(Theo giấy ủy quyền công chứng ngày 09/01/2019 của Văn phòng Công chứng Phú Quốc).

- Bị đơn:

Bà **Huỳnh Thị K**, sinh năm 1974.

Ông **Châu Thanh S**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S - Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện P, tỉnh Kiên Giang. (Theo giấy ủy quyền công chứng ngày 05/3/2019 của Phòng công chứng số 2).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Bà Huỳnh Thị K thừa nhận bà và ông Châu Thanh S còn nợ bà Trần Thị Lệ X tiền hụi 370.900.000đồng và tiền mượn 150.000.000đồng. Tổng cộng là

520.900.000đồng. Nay bà K đồng ý bà và ông S trả cho bà Xuân tiền nợ gốc 520.900.000đồng và tiền lãi 79.100.000đồng. Tổng cộng là 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng) và xin được trả trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 01/8/2019 chia làm 02 đợt như sau:

Đợt 1: Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 01/02/2020 trả 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng);

Đợt 2: Từ ngày 02/02/2020 đến ngày 01/8/2020 trả 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

b. Bà Trần Thị Lệ X và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Chí N thông nhất với cách thức trả nợ và thời gian trả nợ do bà Huỳnh Thị K đưa ra.

Trường hợp bà Huỳnh Thị K và ông Châu Thanh S vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào thì bà Trần Thị Lệ X có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án trên tổng số tiền nợ mà không cần phải chờ cho đến đợt trả nợ cuối cùng.

Và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

c. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hòa giải thành các bên chỉ phải chịu 50% của án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính như sau:
 $600.000.000\text{đồng} = ((20.000.000\text{đồng} + (200.000.000\text{đồng} \times 4\%)) \times 50\% = (20.000.000\text{đồng} + 8.000.000\text{đồng}) \times 50\% = 14.000.000\text{đồng}.$

Bà Trần Thị Lệ X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.200.000đồng theo lai thu số 0008128 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nên bà X được hoàn trả 7.200.000đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị K và ông Châu Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trang